

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 32 /2025/HSST

Ngày 25 tháng 4 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Việt Hùng**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Đắc Hà**.

Bà **Nguyễn Thị Thanh Thúy**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Quang Đạo** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Cao Chí** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân huyện Mê Linh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo họ và tên: **Nguyễn Nam T**, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố A, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Q – sinh năm 1949; Vợ là Tô Thị Thu H – sinh năm 1981 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 10/5/2016, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích; Ngày 18/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 25/6/2010, Nguyễn Nam T đi cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh V, đã chấp hành xong, không còn tiền sự; Ngày 27/9/2002, Nguyễn Nam T bị Công an thị xã V, tỉnh Vĩnh

Phúc phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt, không còn tiền sự; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn L – sinh năm 1999; Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện M, thành phố Hà nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 05 ngày 15/12/2024, tổ công tác công an xã Đ, huyện M đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Nam T đang có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực đường D giao với đường A thuộc thôn N, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng liên quan và đưa về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Nam T khai nhận: Chiều ngày 14/12/2024, T đang ở nhà thì nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Messenger từ tài khoản “Phạm Văn L” của Phạm Văn L (sinh năm 1999; trú tại thôn N, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội) đến tài khoản M “N” của T hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp “Đá”. T đồng ý và bảo L chuyển trước 1.000.000 đồng vào số tài khoản MB bank I của T, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau khi nhận hàng. L sử dụng số tài khoản B đăng ký tên anh trai là Phạm Văn Q1 (sinh năm 1996, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội) chuyển số tiền 1.000.000 đồng cho T. Sau đó, L nhắn tin hẹn T chiều ngày 15/12/2024 giao dịch mua bán trái phép chất ma túy tại thôn N, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Lúc này, T đi ra cây ATM rút 1.000.000 đồng rồi đi lên khu vực xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông lạ mặt (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 túi ma túy tổng hợp “Đá” và 01 túi ni lông chứa 08 viên ma túy tổng hợp “Ngựa” với tổng số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang ma túy về nhà chia số ma túy tổng hợp “Đá” ra làm 02 túi ni lông nhỏ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, T cất giấu 01 túi ma túy tổng hợp “Đá” tại túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc mục đích để bán cho L. Còn lại 01 túi ma túy tổng hợp “Đá” và 01 túi ni lông chứa 08 viên ma túy tổng hợp “Ngựa” T cất giấu ở túi quần phía trước bên trái mục đích để bán kiếm lời khi có khách hỏi mua. Sau đó, T đi nhờ xe người đi đường đến điểm hẹn tại khu vực đường D giao với đường A thuộc thôn N, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội. Tại đây, khi T và L đang chuẩn bị giao dịch mua bán trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác công an xã Đ, huyện M phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ của Nguyễn Nam T: Tại túi quần phía trước bên trái có 01 túi ni lông (4x7,5) cm chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi ni lông (4x7,5) cm chứa 08 viên nén màu hồng, được niêm phong chung ký hiệu A1; Tại túi áo khoác phía trong bên trái có 01 túi ni lông (4x7,5) cm chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu A2, cùng 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng (số IMEI: 35305109968****, lắp sim số: 096841****).

Thu giữ của Phạm Văn L: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng (số IMEI: 35572907725****, lắp sim số: 038730****).

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Nam T ở tổ dân phố A, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên đến quan vụ án.

Tại Kết luận giám định số 8773/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gồm 08 viên nén màu hồng (tổng khối lượng 0,777 gam) và tinh thể màu trắng (khối lượng 1,371 gam), tất cả đều là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A2 chứa tinh thể màu trắng (khối lượng 1,475 gam), cũng là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình giám định, Cơ quan giám định đã lấy 0,313 gam chất ma túy loại Methamphetamine làm mẫu giám định, phần còn lại gồm 3,310 gam chất ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói hoàn trả Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Phạm Văn L là người mua ma túy của Nguyễn Nam T: Quá trình điều tra xác định, L là đối tượng nghiện, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, ngày 15/12/2024 L chưa kịp nhận ma túy từ T thì bị phát hiện bắt quả tang. Do vậy, không có căn cứ để xử lý Phạm Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Văn Q1: quá trình điều tra xác định, số tài khoản ngân hàng B1 4270945590 Phạm Văn Q1 đã cho em trai là Phạm Văn L sử dụng từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Q1 không biết việc Phạm Văn L sử dụng số tài khoản đó để chuyển khoản cho Nguyễn Nam T tiền mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Nam T tại khu vực xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc: Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSML ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Nam T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình

sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 3,310 gam ma túy Methamphetamine đã thu giữ của Nguyễn Nam T. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone X màu trắng của Nguyễn Nam T, 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng của Phạm Văn L do liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nam T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận là vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, tại khu vực đường D giao với đường A thuộc thôn N, xã Đ, huyện M, Hà Nội, Nguyễn Nam T đã có hành vi bán trái phép, tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 3,623 gam Methamphetamine (dạng tinh thể và viên nén) cho Phạm Văn L 1/2 khối lượng với

giá 2.000.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời, 1/2 còn lại bị cáo xác định là để bán cho người khác. Tại bản án số 142/2019/HSST ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự xác định bị cáo tái phạm đến nay chưa được xóa án tích nên lần này bị cáo phạm tội là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là vật chứng thu giữ của bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Nguyễn Nam T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng của Phạm Văn L, do đây là phương tiện mà Nguyễn Nam T và Phạm Văn L đã sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 65, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nam T **08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 3,310 gam ma túy loại Methamphetamine. Trên các mép niêm phong có chữ ký của Nguyễn Nam T và người liên quan.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Nguyễn Nam T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng của Phạm Văn L.

Số tang vật nêu trên hiện đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 66/THADS-CA ngày 09 tháng 04 năm 2025.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Hùng